

Số: /BC-SNN

Lạng Sơn, ngày tháng 7 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả công tác tháng 7, phương hướng nhiệm vụ tháng 8 năm 2024

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC THÁNG 7

1. Công tác tham mưu, chỉ đạo, điều hành

Tham mưu UBND tỉnh: Công điện về việc tập trung triển khai phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm; Triển khai cấp bách các biện pháp phòng, chống bệnh dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn tỉnh; Ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao, Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu, Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh năm 2024; Triển khai thực hiện Thông tư số 24/2023/TT-BNNPTNT ngày 21/12/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 29/NQ-CP ngày 08/3/2024 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 61-KL/TW của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng...

Ban hành các Kế hoạch: Phát triển ngành nông nghiệp, nông thôn năm 2025; Kiểm tra công tác phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi trên địa bàn tỉnh; Thực hiện Kế hoạch số 135/KH-UBND ngày 07/6/2024 của UBND tỉnh¹; Triển khai thực hiện điều tra rừng trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 năm 2025...

Chỉ đạo UBND các huyện, thành phố, các đơn vị trực thuộc: Tăng cường chỉ đạo chăm sóc, thu hoạch cây trồng vụ Xuân và triển khai kế hoạch sản xuất vụ Mùa năm 2024; đôn đốc thực hiện công tác cấp, quản lý mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói nông sản trên địa bàn tỉnh. Tập trung triển khai quyết liệt, đồng bộ giải pháp kiểm soát, phòng, chống bệnh trên đàn vật nuôi; chỉ đạo công tác phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn tỉnh; triển khai thực hiện Công điện số 57/CD-TTg ngày 10/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ. Tăng cường tổ chức thực hiện Tiểu dự án 1 - Dự án 3 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh năm 2024; triển khai xây dựng mô hình điểm xã nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021-2025...

Tham mưu UBND tỉnh tổ chức Hội nghị trực tuyến ba cấp triển khai cấp bách nhiệm vụ công tác phòng, chống bệnh dịch tả lợn Châu Phi; Tổ chức Hội nghị đối thoại với các Doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh năm 2024...

2. Kết quả thực hiện

¹ Về thực hiện Nghị quyết số 29/NQ-CP ngày 08/3/2024 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 61-KL/TW của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

2.1. Lĩnh vực Nông nghiệp

2.1.1. Tiến độ sản xuất, tình hình sinh vật gây hại

Trong tháng người dân tập trung thu hoạch các cây trồng vụ Xuân, cụ thể: Lúa Xuân diện tích gieo trồng 15.560 ha, diện tích thu hoạch ước đạt 12.608 ha, bằng 81,03% diện tích gieo trồng, năng suất ước đạt 52,60 tạ/ha, bằng 100,38% so với cùng kỳ, sản lượng ước đạt 81.845,60 tấn, bằng 100,22% so với cùng kỳ. Ngô diện tích gieo trồng 13.985 ha, diện tích thu hoạch ước đạt 9.536 ha bằng 68,19% diện tích gieo trồng, năng suất ước đạt 52,0 tạ/ha, tương đương cùng kỳ; sản lượng ước đạt 72.722 tấn, bằng 101,6% so với cùng kỳ. Cây thuốc lá diện tích trồng 2.679,7 ha, đã thu hoạch xong, năng suất đạt 21 tạ/ha, bằng 100% so với cùng kỳ; sản lượng ước đạt 5.627,37 tấn, bằng 108,40% so với cùng kỳ. Cây ớt diện tích trồng 1.560 ha, cơ bản thu hoạch xong, năng suất ước đạt 100 tạ/ha, tăng 11,1% so với cùng kỳ; sản lượng ước đạt 13.600 tấn, tăng 17,16% so với cùng kỳ. Thạch đen diện tích trồng 1.245 ha, diện tích thu hoạch ước đạt 1.119,8 ha bằng 89,94% diện tích gieo trồng, năng suất ước đạt 53,5 tạ/ha, bằng 101,5% so với cùng kỳ, sản lượng ước đạt 6.660 tấn, bằng 60,81% so với cùng kỳ.

- *Vụ Mùa*: Diện tích gieo trồng đạt 12.975 ha, trong đó: Lúa diện tích gieo cấy ước đạt 11.221 ha, tăng 29,2% so với cùng kỳ; Cây Ngô diện tích trồng ước đạt 1.024ha, tăng 138% so với cùng kỳ; Rau các loại: diện tích trồng ước đạt 641 ha bằng 105% so với cùng kỳ.

Cây ăn quả: Tổng diện tích cây ăn quả hiện có ước đạt 16.835,19ha, bằng 99,29% so với cùng kỳ. Hiện, các loại cây ăn quả khác (*cây có múi, na, hồng,...*) đang giai đoạn phát triển quả, nhìn chung cây trồng sinh trưởng, phát triển tốt.

Giá một số mặt hàng nông sản và vật tư nông nghiệp: Giá thóc tươi ổn định; giá ớt, hồi thấp hơn so với cùng kỳ năm trước; giá thuốc lá tăng so với cùng kỳ năm trước²; Giá rau, phân bón ổn định³...

Cấp mã số vùng trồng: Trong tháng cấp 05 mã số vùng trồng ớt, lúa với diện tích 21,769 ha⁴. Giám sát 21 vùng trồng Thạch⁵, lũy kế đến nay đã giám sát được 33/40 vùng trồng.

Tình hình sinh vật gây hại: Trong tháng, Châu chấu tre lưng vàng tiếp tục gây hại ở mức độ trung bình, các địa phương đã tích cực triển khai các biện pháp phòng trừ, từ ngày 26/6/2024 đến nay, diện tích nhiễm mới trên cây trồng giảm, cụ thể: Cây lúa diện tích nhiễm mới 3,68 ha, diện tích phòng trừ 6,01 ha. Cây ngô diện tích nhiễm mới 8,622 ha, diện tích phòng trừ 10,014. Cây tre, vầu, trúc diện tích nhiễm mới là 19,606 ha, diện tích phòng trừ 68,94 ha⁶. Lũy kế đến nay diện

² Giá Thóc tươi 7.250 đồng/kg, tăng 1.650 đồng/kg so với cùng kỳ; rau các loại dao động từ 10.000 - 12.000 đồng/kg, tương đương so với CKNT; Giá ớt dao động: 8.000 - 12.000 đồng/kg, thấp hơn 15.000 - 18.000 đồng/kg so với CKNT và tương đương so với CK tháng trước; Giá hồi 18.000 - 20.000 đồng/kg quả tươi, 90.000 - 100.000 đồng/kg quả khô, thấp hơn 12.000 - 15.000 đồng/kg so với CKNT; Giá thuốc lá: Loại I đến 3 từ 52.000 - 60.000 đồng/kg, loại IV là 36.000 đồng/kg, tăng 8.000 đồng/kg so với CKNT và giảm 2.000 đồng so với CK tháng trước.

³ Đạm Ure 11.000 - 12.800 đồng/kg; Phân Supe lân 5.080 - 5.280 đồng/kg; Phân NPK 6.680 - 18.000 đ/kg (*tùy thuộc vào hàm lượng*) và phân kali 12.000 đồng/kg, giá các loại phân tương đương so với cùng kỳ tháng trước

⁴ Trong đó: 04 mã ớt tại xã Khuất Xá, huyện Lộc Bình với diện tích là 10,771 ha; 01 mã Lúa tại xã Cường Lợi huyện Đình Lập với diện tích là 10,998 ha.

⁵ Đã được cấp mã số xuất khẩu tại các huyện Tràng Định, Bình Gia, Văn Lãng

⁶ Cây lúa tăng 0,47 ha; cây Ngô tăng 1,01ha; Cây tre, vầu, trúc giảm 10,89 ha so với kỳ trước.

tích nhiễm 73.2ha, diện tích phòng trừ 102,8ha, trong đó diện tích nhiễm chủ yếu trên cây tre, vầu, trúc chiếm 68,4%⁷. Các đối tượng dịch hại khác trên cây trồng có mật độ, tỷ lệ gây hại thấp, mức độ gây hại nhẹ.

2.1.2. Chăn nuôi, thú y, thủy sản

Đàn trâu hiện có 56.113 con, bằng 87,85% so với cùng kỳ năm 2023; Đàn bò ước hiện có 28.714 con, bằng 96,9% so với cùng kỳ năm 2023; Đàn lợn ước hiện có 150.000 con, bằng 87,39% so với cùng kỳ năm 2023, giảm do phát sinh bệnh Dịch tả lợn châu phi. Tổng đàn gia cầm ước đạt 5.042 nghìn con, bằng 105,25% so với cùng kỳ. Đàn chó nuôi khoảng trên 132.794 con.

Tình hình dịch bệnh gia súc, gia cầm:

- *Bệnh DTLCP*: Trong kỳ báo cáo, bệnh dịch phát sinh tại 84 xã, phường thuộc địa bàn 11 huyện, thành phố. Tổng số lợn tiêu hủy 8.933 con với tổng trọng lượng 387.244 kg⁸; lũy kế từ đầu năm đến nay tiêu hủy 11.794 con với tổng trọng lượng 525.598 kg⁹. Hiện trên địa bàn tỉnh còn 135 địa phương cấp xã/11 huyện chưa qua 21 ngày; có 97 xã, phường, thị trấn/09 huyện, thành phố đã công bố dịch.

- *Bệnh dại*: Xảy ra 01 ổ dịch tại 01 thôn của xã Nam Quan, huyện Lộc Bình. Tuy nhiên, dịch bệnh đã được khống chế, không lây lan, phát sinh thành dịch do đã được triển khai tiêm phòng bao vây ổ dịch¹⁰.

Công tác tiêm phòng: Trong tháng tiêm phòng được 195.021 lượt con, lũy kế từ đầu năm tiêm được 1.387 nghìn lượt con bằng 116,4% so với cùng kỳ¹¹.

Thủy sản: Diện tích nuôi trồng thủy sản ổn định, môi trường nuôi không bị ô nhiễm và không có dịch bệnh xảy ra. Trong tháng, thực hiện cung ứng được 186.250 con cá giống. Lũy kế từ đầu năm cung ứng được 698.250 con cá giống các loại.

2.2. Lĩnh vực lâm nghiệp

2.2.1. Phát triển lâm nghiệp:

Công tác quản lý giống cây trồng lâm nghiệp: Trên địa bàn tỉnh có 788 cơ sở sản xuất, kinh doanh giống cây trồng lâm nghiệp, tập trung chủ yếu tại huyện Hữu Lũng; số lượng cây đã sản xuất gieo ươm khoảng 225 triệu cây¹², trong đó có 187 triệu cây đủ tiêu chuẩn xuất vườn, đã xuất bán được 160 triệu cây, số cây hiện còn tại vườn ươm khoảng 27 triệu cây.

Trong tháng, tiếp nhận 02 hồ sơ đề nghị công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp, đã tổ chức thẩm định hồ sơ theo quy định; đến nay toàn tỉnh có 28 nguồn giống được công nhận còn hiệu lực, cơ bản chất lượng nguồn giống đảm

⁷ Cụ thể: Lúa diện tích nhiễm 6,89ha, diện tích phù trừ 12,6ha; Ngô diện tích nhiễm 16,2ha, diện tích phù trừ 16,6ha; Cây tre, vầu, trúc diện tích nhiễm 50,1ha, diện tích phù trừ 73,61ha.

⁸ Lợn thịt, lợn con 7.701 con/236.955 kg; Lợn nái, đực giống 1.232 con/ 150.290 kg.

⁹ Lợn thịt, lợn con 10.123 con/324.142 kg; Lợn nái, đực giống 1.668 con/204.457 kg.

¹⁰ Tiêm được 147/225 con đạt 65,3% so với tổng đàn.

¹¹ Tiêm phòng trâu, bò được 34.638 lượt con lũy kế từ đầu năm được 64.218 lượt con, bằng 67,9% so với cùng kỳ; Tiêm phòng lợn 18.613 lượt con, lũy kế từ đầu năm 120.490 lượt con bằng 147% so với cùng kỳ, đạt 71% so với kế hoạch. Tiêm phòng DTLCP được 7.628 con, lũy kế từ đầu năm được 9.638 con; Tiêm phòng lợn được 18.613 lượt con, lũy kế từ đầu năm 120.490 lượt con bằng 147% so với cùng kỳ, đạt 71% so với kế hoạch, tiêm phòng DTLCP được 7.628 con, lũy kế từ đầu năm được 9.638 con; Tiêm phòng chó mèo: được 8.766 lượt con, lũy kế từ đầu năm 39.924 lượt con, bằng 109% so với cùng kỳ. Trong đó tiêm phòng vắc xin dại 8.166 con, lũy kế từ đầu năm 27.614 con, bằng 98% so với cùng kỳ, đạt 61,4% KH...

¹² Gồm: Thông, Keo, Bạch đàn, Hồi, Quế, Lát hoa... và một số loài cây bản địa khác.

bảo phục vụ sản xuất cây giống.

Trồng rừng: Trong tháng trồng được: 972,56 ha rừng sản xuất tập trung¹³; trồng phân tán 8.300 cây¹⁴. Ước đến 31/7/2024, trồng rừng tập trung được khoảng 8.200 ha, ước đạt 91,1% kế hoạch giao¹⁵. Trồng cây phân tán khoảng 2 triệu cây các loại, ước đạt 90,0% kế hoạch giao.

Trồng cây ăn quả các loại: Trong tháng trồng được 11,1 ha cây ăn quả các loại, lũy kế 338,49 ha đạt 67,7% kế hoạch giao. Trồng cây được liệu dưới tán rừng được 1,3 ha cây Cát Sâm và một số cây được liệu khác tại huyện Hữu Lũng. Lũy kế 23,88 ha đạt 5,97% kế hoạch giao. Trong tháng tiếp tục bảo vệ 529.040 ha rừng; chăm sóc 43.055,0 ha; khoanh nuôi 40.741 ha¹⁶.

2.2.2. Công tác quản lý, bảo vệ rừng và PCCCR

Thường xuyên cập nhật tình hình thời tiết tại các vùng trên địa bàn tỉnh, kịp thời cảnh báo tới chính quyền các cấp, các chủ rừng và nhân dân chủ động thực hiện các biện pháp phòng cháy, chữa cháy rừng. Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 11/2024/QĐ-UBND ngày 08/4/2024 của UBND tỉnh về Quy định cấp dự báo cháy rừng và bảng tra cấp dự báo cháy rừng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. Trong tháng trên địa bàn tỉnh không xảy ra cháy rừng.

Công tác theo dõi diễn biến rừng tiếp tục được quan tâm chỉ đạo triển khai, thực hiện theo đúng quy định, trong tháng cập nhật 1.580,61 ha biến động về rừng và đất quy hoạch lâm nghiệp. Lũy kế từ đầu năm 5.820,77 ha.

Công tác chuyển mục đích sử dụng rừng: Tiếp nhận và báo cáo UBND tỉnh kết quả tiếp nhận hồ sơ đối với 02 Dự án¹⁷; Tham mưu kiểm tra hiện trạng rừng với 03 Dự án¹⁸; Họp Hội đồng thẩm định hồ sơ 02 Dự án¹⁹. Tham mưu UBND tỉnh Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện 02 Dự án²⁰. Hướng dẫn, đôn đốc hoàn thiện hồ sơ các Dự án.

¹³ Trong đó: Trồng mới rừng sản xuất: 32,2 ha (nhân dân tự trồng); Trồng lại sau khai thác: 940,36 ha (nhân dân tự trồng) (trong đó trồng rừng gỗ lớn 62,6 ha bao gồm: 58,0 ha loài cây Thông tại huyện Đình Lập; 4,6 loài cây Keo lai tại huyện Hữu Lũng).

¹⁴ Lũy kế: - Diện tích trồng rừng tập trung toàn tỉnh đến ngày 05/7/2024 là 6.680,68 ha, đạt 74,23% KH giao, trong đó: Trồng mới rừng sản xuất: 1.234,26 ha (Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Lộc Bình 28 ha; Vốn Ngân sách huyện thực hiện Chương trình hỗ trợ sau đầu tư đối với cây trồng chủ lực huyện Văn Quan 290,0 ha; nhân dân tự trồng 916,26 ha); Trồng lại sau khai thác: 5.446,42 ha (Nhân dân tự trồng) (trong đó 442,8 ha trồng rừng gỗ lớn).

- Trồng cây phân tán: 945.855 cây, đạt 42,55% KH (Trong đó: Tết trồng cây 432.389 cây; Ngân sách Trung ương 137.350 cây; Nhân dân tự trồng 376.116 cây).

¹⁵ trong đó: trồng mới rừng sản xuất ước đạt 2.200 ha; trồng lại sau khai thác ước đạt 6.000 ha.

¹⁶ Chăm sóc: Thành phố (386,6 ha), Tràng Định (7.259,8 ha), Văn Lãng (2.426,1 ha), Bình Gia (3.831,00 ha), Bắc Sơn (2.205,4 ha), Văn Quan (903,0 ha), Cao Lộc (2.493,4 ha), Lộc Bình (7.236,8 ha), Chi Lăng (5.492,8 ha), Đình Lập (5.904,4 ha), Hữu Lũng (4.915,70 ha).

Khoanh nuôi: Thành phố (10,36 ha), Tràng Định (6.628,56 ha), Văn Lãng (657,46 ha), Bình Gia (9.072,01 ha), Bắc Sơn (6.628,35 ha), Văn Quan (5.950,30 ha), Cao Lộc (223,3 ha), Lộc Bình (1.346,2 ha), Chi Lăng (1.855,48 ha), Đình Lập (3.171,7 ha), Hữu Lũng (5.197,30 ha).

¹⁷ Dự án Công trình Quốc phòng ĐH2-CĐT1/THLS-2023 (Hồ sơ mật); Dự án Nâng cấp đoạn Km18-Km80, Quốc lộ 4B tại Báo cáo số 352/BC-SNN ngày 29/6/2024.

¹⁸ Dự án Cụm Công nghiệp Hòa Sơn 1 ; Dự án Công trình Quốc phòng ĐH2-CĐT1/THLS-2023 (Hồ sơ mật); Dự án Nâng cấp đoạn Km18-Km80, Quốc lộ 4B

¹⁹ Dự án Cụm Công nghiệp Hòa Sơn 1 tại Báo cáo số 320/BC-HĐTĐ ngày 17/6/2024; Dự án Nâng cấp đoạn Km18-Km80, Quốc lộ 4B

²⁰ Dự án Đường tránh ngập vào trung tâm các xã nghèo miền núi 30a: Đồng Thắng, Cường Lợi, Lâm Ca; đảm bảo an sinh xã hội và phục vụ quốc phòng an ninh huyện Đình Lập theo Tờ trình số 129/TTr-SNN ngày 21/6/2024; Dự án Cải tạo, nâng cấp hạ tầng phục vụ chuỗi giá trị nông nghiệp thuộc Hợp phần 3 (Cơ sở hạ tầng

Khai thác gỗ, lâm sản trong tháng: Khối lượng gỗ khai thác 59.371,05 m³ giảm 165.626,95 m³ so với cùng kỳ năm 2023²¹; Hoa Hôi khô 756,55 tấn, tăng 743,95 tấn SVCK năm 2023; Nhựa thông 18.459,11 tấn, tăng 16.819,11 tấn SVCK năm 2023; Củi 4.570 Ster giảm 1.037,04 Ster so với cùng kỳ năm 2023²².

Xử lý vi phạm: Trong tháng bắt giữ 13 vụ, tháng trước chuyển sang 03 vụ; đã xử lý 12 vụ; chưa xử lý 04 vụ; Xử lý vi phạm hành chính 13 vụ, tổng số tiền thu nộp ngân sách 131 triệu đồng.

2.2.3. Công tác quản lý rừng đặc dụng:

Công tác tuần tra, kiểm tra bảo vệ rừng được duy trì; thường xuyên theo dõi, cập nhật, nắm bắt thông tin, chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra các cộng đồng dân cư thôn nhận khoán, tuần tra, kiểm tra rừng thường xuyên theo kế hoạch. Trong tháng không hình thành các tụ điểm khai thác phức tạp, không xảy ra cháy rừng.

Ban Quản lý rừng đặc dụng Mẫu Sơn: Trồng rừng thay thế của 05 dự án đã thực hiện ký hợp đồng, bàn giao hiện trường trồng rừng cho nhà thầu triển khai thực hiện; tiếp tục triển khai các bước mô hình trồng cây dược liệu dưới tán rừng tại vùng đệm Khu rừng đặc dụng Mẫu Sơn.... Phối hợp với chính quyền địa phương, ngành chức năng tổ chức tuyên truyền tại các thôn, bản được 01 cuộc với 30 lượt người tham gia; tuần tra, kiểm tra bảo vệ rừng được 12 lần với 48 lượt người tham gia²³.

Ban Quản lý rừng đặc dụng Hữu Liên: Hoàn thành rà soát, thống kê diện tích rừng đặc dụng để thực hiện các dự án trồng rừng thay thế, qua rà soát có 07ha đất trống, hiện 13 hộ dân đang lấn chiếm, đơn vị đang phối hợp với chính quyền địa phương tuyên truyền vận động các hộ dân trả lại đất. Công tác phối hợp tuần tra, kiểm tra bảo vệ rừng được 64 lượt với 261 lượt người tham gia.

2.3. Lĩnh vực thủy lợi - phòng chống thiên tai - xây dựng cơ bản.

Thủy lợi: Các hồ chứa có mực nước trung bình khoảng 5,8m đạt trung bình 75% dung tích hồ chứa. Tổng dung tích của 15 hồ lớn trên địa bàn đạt khoảng 82% (tương đương 32,8 triệu m³) tổng dung tích thiết kế. Dung tích các hồ chứa đảm bảo đủ tưới cho sản xuất, tuy nhiên có 04 hồ chứa có nguy cơ hạn hán²⁴. Chỉ đạo²⁵ UBND các huyện, thành phố, Công ty TNHH MTV Khai thác CTTL Lạng Sơn, chủ động thường xuyên kiểm tra an toàn các hồ chứa, thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn công trình thủy lợi trong mùa mưa, lũ năm 2024.

Công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn: Trong tháng trên địa bàn các huyện, thành phố xảy ra mưa lớn gây thiệt hại về người, tài sản của người dân, các công trình giao thông, thủy lợi và các cây trồng nông, lâm, nghiệp, thủy

chuỗi giá trị nông nghiệp) dự án BIIG1 – Tiểu dự án tỉnh Lạng Sơn theo Tờ trình số 128/TTr-SNN ngày 21/6/2024

²¹ Trong đó: Gỗ rừng trồng tập trung: 59.147,07 m³, cây phân tán: 223,98 m³

²² Lũy kế khối lượng khai thác: Gỗ: 232.694,06 m³ (Gỗ rừng trồng tập chung: 231.734,67 m³; cây trồng phân tán: 959,39 m³), Nhựa thông: 30.100 tấn, Hoa Hôi: 4.615 tấn, Vỏ quế: 728,46 tấn; Củi: 62.106,3 Ster.

²³ Trong đó: cán bộ Ban 18 lượt người, cán bộ UBND xã 04 lượt người, tổ bảo vệ rừng 26 lượt người.

²⁴ 04 hồ: Slam Kha (tháo để sửa chữa), Rọ Tém, Nà Dầy, Nà Ne.

²⁵ Công văn số 1400/SNN-TL ngày 14/6/2024 về việc triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn cho các hồ, đập, nhất là các hồ xung yếu đang thi công; Công văn số 1590/SNN-TL ngày 03/7/2024 về việc thực hiện công tác bảo đảm an toàn các hồ chứa vừa và nhỏ trong mùa mưa, lũ năm 2024.

sản²⁶, ước tổng thiệt hại trên 5.000 triệu đồng.

Xây dựng cơ bản: Tổng kế hoạch vốn đầu tư xây dựng do sở và các đơn vị làm chủ đầu tư (*cả nguồn vốn sự nghiệp có tích chất đầu tư*) năm 2024 là 231.116 triệu đồng, trong đó: vốn nước ngoài (ODA): 0 đồng; vốn Trung ương: 135.000 triệu đồng; vốn địa phương: 96.116 triệu đồng. Lũy kế kết quả thực hiện từ đầu năm đến ngày 09/7/2024 là 30.678/231.116 triệu đồng, đạt 14,6% kế hoạch vốn. Kết quả giải ngân từ đầu năm đến nay 24.157/231.116 đồng, đạt 10,5% kế hoạch vốn.

2.4. Lĩnh vực phát triển nông thôn.

Lựa chọn được 05/05 chuỗi²⁷ liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, xây dựng thương hiệu năm 2024, hiện đang phối hợp với các chủ thể tham gia liên kết về nhu cầu hỗ trợ, xây dựng dự toán triển khai thực hiện.

Trong tháng thành lập mới được 06 HTX, lũy kế từ đầu năm đến nay thành lập mới được 19 HTX nông nghiệp, đạt 126,6% kế hoạch. Nâng tổng số HTX nông nghiệp trên địa bàn toàn tỉnh lên 365 HTX²⁸. Tổ chức 01 lớp tập huấn cho Ban quản trị, Ban giám đốc, thành viên HTX với 41 thành viên tham dự. Lựa chọn 02 HTX tham gia đăng ký Chương trình “Thương hiệu vàng nông nghiệp Việt Nam năm 2024”.

Tổ chức họp Tổ tư vấn giúp việc Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP tỉnh thẩm định hồ sơ đối với 03 sản phẩm²⁹. Tổ chức 05 cuộc kiểm tra, giám sát tại 05 huyện thuộc Chương trình xã một sản phẩm, Tiểu dự án 1, Dự án 3³⁰.

2.5. Công tác Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản

Hoàn thành công tác hướng dẫn, giám sát thực hiện chỉ tiêu 18.6 - Bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao tại 07 xã³¹ phấn đấu đạt chuẩn NTM nâng cao năm 2024.

Trong tháng, đã lấy 50 mẫu sản phẩm nông lâm thủy sản test nhanh các chỉ tiêu an toàn thực phẩm³², kết quả test 50/50 mẫu âm tính với chỉ tiêu đã test nhanh. Lũy kế đến nay đã lấy 155/330 mẫu test nhanh, đạt 46,9% kế hoạch. Cấp 01 giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho 01 Doanh nghiệp³³. Thẩm định, xếp

²⁶ Về người: 01 người bị thương do bị sét đánh tại huyện Bắc Sơn; Nhà ở: 15 nhà bị hư hỏng do sạt lở đất tại huyện Bình Gia và Bắc Sơn. Thiệt hại về sản xuất nông, lâm nghiệp: Ngập úng trên 345 ha diện tích lúa, hoa màu, trong đó lúa 267 ha; Ngô 22,5ha; Rau, màu 52ha; cây lâm nghiệp bị đổ, gãy 1,5ha ; ao cá bị thiệt hại 15 ao.... Về giao thông: Sạt lở trên 15 điểm tại các tuyến đường tại các xã Nhất Hòa, Vũ Lăng, Long Đồng, Hưng Vũ (Bắc Sơn); Thị trấn Bình Gia. Nước chảy gây xói mặt đường khoảng 1,5km. Ngập úng tại các khu vực ngầm, tràn, khu vực trũng, thấp, một số khu vực giao thông bị chia cắt tại các xã Nhất Hòa, Tân Thành, Hưng Vũ. Về thủy lợi: sạt lở taluy dương nương dẫn nước hồ chứa Khau Hường tại xã Chiến Thắng.

²⁷ Chuỗi thủy sản tại huyện Bắc Sơn và Chuỗi sản phẩm thuốc lá tại huyện Lộc Bình, Bắc Sơn, Chuỗi sản phẩm Thạch đen, Chuỗi sản phẩm Hôi tại huyện Tràng Định, Chuỗi Hoa Đào tại huyện Hữu Lũng.

²⁸ Có 02 HTX nông nghiệp giải thể.

²⁹ Tham gia đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp tỉnh gồm: Rượu Mẫu Sơn Trà Ký; rượu G9 Mẫu Sơn Trà Ký; Vịt Quay Nguyễn Sinh..

³⁰ Chương trình xã một sản phẩm: Tổ chức 02 cuộc kiểm tra giám sát tại 02 huyện: Bắc Sơn, Tràng Định. Tiểu dự án 1, Dự án 3 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững 03 cuộc kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện tại 03 huyện: Văn Quan, Bình Gia, Lộc Bình.

³¹ Xã Nhân Lý, huyện Chi Lăng; Xã Cai Kinh, huyện Hữu Lũng; Xã Hoàng Văn Thụ, huyện Bình Gia; Xã Hưng Vũ, huyện Bắc Sơn; Xã Bắc Việt, huyện Văn Lãng; Xã Đội Cấn, huyện Tràng Định; Xã Tân Liên, huyện Cao Lộc.

³² Trong đó: 16 mẫu thịt lợn tươi, 04 mẫu dưa cà muối test nhanh Nitrate; 30 mẫu giò chả.

³³ Cho Công Ty TNHH sản xuất và thương mại Chickenfood (Xếp Loại B).

loại định kỳ 04 cơ sở³⁴.

2.6. Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn

Trình UBND tỉnh³⁵ phê duyệt Kế hoạch xây dựng, sửa chữa, nâng cấp công trình nước sinh hoạt nông thôn tập trung bằng nguồn vốn sự nghiệp nông nghiệp địa phương. Ban hành Hướng dẫn các huyện, thành phố tổ chức thực hiện quản lý vận hành công trình cấp nước tập trung nông thôn.

2.7. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

Phối hợp với các sở, ngành hướng dẫn thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí của các Bộ tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; Kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các xã phấn đấu đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu triển khai thực hiện các tiêu chí theo lộ trình kế hoạch; Tổng hợp, xây dựng Báo cáo kết quả triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới 6 tháng đầu năm 2024 trên địa bàn tỉnh.

Tham mưu chỉ đạo, đôn đốc các huyện, thành phố chủ động thực hiện các công trình hạ tầng trên địa bàn các xã phấn đấu đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao năm 2024, đến nay có 65/89 công trình đã khởi công xây dựng, tiến độ bình quân đạt khoảng 40%³⁶. Mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất chuyên tiếp từ năm 2022, 2023: Đến thời điểm hiện tại đã có 44/63 mô hình hoàn toàn thành và giải ngân³⁷; còn 19 mô hình các huyện đang tiếp tục triển khai theo quy định, tiến độ bình quân triển khai ước đạt 40%. Mô hình hỗ trợ PTSX năm 2024 dự kiến 22 mô hình³⁸, hiện đang trình hồ sơ để triển khai hỗ trợ.

Lũy kế đến nay toàn tỉnh có 138 khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu; 02 thôn nông thôn mới kiểu mẫu, có 46 vườn mẫu; có 92 thôn biên giới, đặc biệt khó khăn được công nhận đạt chuẩn. Số xã được công nhận đạt chuẩn là 98 xã, bình quân tiêu chí trên địa bàn tỉnh đạt 14,56 tiêu chí/xã³⁹. Số xã được công nhận đạt chuẩn NTM nâng cao 24 xã, chiếm tỷ lệ 24,5% trong tổng số xã đạt chuẩn NTM (24/98 xã). Số xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu 02 xã⁴⁰.

2.8. Dự án “Hạ tầng cơ bản phát triển toàn diện các tỉnh Đông Bắc: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn” - Tiểu dự án tỉnh Lạng Sơn - Hợp phần 3

Chỉ đạo đơn vị tư vấn ARVC hoàn thiện các công việc theo Hợp đồng và phụ lục hợp đồng đã ký kết. Thực hiện thi công gói thầu LS-ARVC-W04. Hoàn thành sơ tuyển (bước 1) lần thứ 04 đối với các DN/Hợp tác xã xin tham gia gói vốn. Lũy kế giải ngân từ đầu năm đến thời điểm báo cáo là 1.661,6/20.876 triệu đồng, đạt 7,9% kế hoạch vốn năm.

Công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư các dự án được UBND các huyện

³⁴ Trong đó: 01 cơ sở xếp loại A, 03 cơ sở xếp loại B, 01 cơ sở không xếp loại do Công ty đang tạm ngừng sản xuất (Công ty TNHH Thành Trung).

³⁵ Quyết định số 1099/QĐ-UBND ngày 22/6/2024.

³⁶ Trong đó, có 03 công trình giao thông đã hoàn thành, các công trình còn lại đang hoàn thiện các thủ tục đầu tư, lựa chọn nhà thầu để khởi công xây dựng theo các quy định (Dự kiến khởi công trong tháng 7/2024).

³⁷ Trong đó 01 mô hình liên kết thuốc lá tại xã Yên Phúc, Văn Quan xin trả vốn, do chủ trì liên kết từ chối tham gia

³⁸ Trong đó có 13 mô hình trồng trọt, 04 mô hình chăn nuôi, 05 mô hình lâm nghiệp.

³⁹ Cụ thể: Số xã đạt 19 tiêu chí 98/181 xã, chiếm tỷ lệ 54,1%; Số xã đạt 15-18 tiêu chí 01/181 xã, chiếm tỷ lệ 0,6%; Số xã đạt 10-14 tiêu chí 40/181 xã, chiếm tỷ lệ 22,1%; Số xã đạt từ 5-9 tiêu chí 42/181 xã, chiếm tỷ lệ 23,2%;

⁴⁰ Gồm: xã Chi Lăng huyện Chi Lăng, xã Hoàng Đồng, thành phố Lạng Sơn; xã Chiến Thắng, Đồng Ý huyện Bắc Sơn.

triển khai, hiện nay cơ bản đã thực hiện kiểm đếm xong đối với các hộ bị ảnh hưởng dự án; lên sơ bộ phương án bồi thường và chuẩn bị tiến hành niêm yết theo quy định. Tuy nhiên do UBND các huyện chưa phê duyệt Quyết định giá đất cụ thể cho các công trình nên chưa hoàn thành công tác lập phương án bồi thường.

2.9. Công tác tổ chức cán bộ, thi đua khen thưởng và giải quyết thủ tục hành chính

Công tác tổ chức cán bộ: Ban hành Kế hoạch rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ 2020-2025 (2021-2026) và nhiệm kỳ kế tiếp 2025-2030 (2026-2031) lần 2 năm 2024; Thực hiện biệt phái, nâng bậc lương thường xuyên theo quy định. Trình thẩm định tiêu chuẩn chính trị theo quy định số 58-QĐ/TW của Bộ Chính trị đối với 03 trường hợp. Tổ chức Hội nghị Sơ kết công tác thi đua, khen thưởng 6 tháng đầu năm 2024, Khối thi đua các Sở Nông nghiệp và PTNT vùng miền núi Bắc bộ.

Công tác Kiểm soát TTHC: Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành 02 Quyết định⁴¹ công bố TTHC mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông thuộc phạm vi quản lý của Sở. Triển khai áp dụng mức thu phí, lệ phí giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Kết quả tiếp nhận và giải quyết TTHC: Trong kỳ báo cáo, tiếp nhận qua Trung tâm PVHCC tỉnh: Hồ sơ cần giải quyết 36 hồ sơ, trong đó tiếp nhận 29 hồ sơ, 07 hồ sơ từ kỳ trước chuyển sang; Đã giải quyết 26 hồ sơ: 25 hồ sơ đúng hạn và trước hạn, 01 hồ sơ quá hạn⁴²; 10 hồ sơ trong hạn đang giải quyết. Tiếp nhận tại Chi cục Chăn nuôi và Thú y 51 hồ sơ, 100% hồ sơ giải quyết đúng hạn.

3. Đánh giá chung

Trong tháng, người dân tập trung thu hoạch các cây trồng vụ Xuân và cây lúa mùa; Thời tiết nắng nóng, xen kẽ mưa rào nên nguồn nước phục vụ sản xuất được đảm bảo. Tuy nhiên, do thời tiết diễn biến bất thường, xuất hiện một số ngày nắng nóng diện rộng, nhiều ngày có mưa kèm dông mạnh trên toàn tỉnh, cục bộ có nơi mưa rất to, một số địa phương trên địa bàn tỉnh xảy ra mưa lớn gây thiệt hại về nhà ở, tài sản, các công trình và cây trồng, vật nuôi của người dân. Bên cạnh đó nền nhiệt, độ ẩm cao là môi trường thuận lợi cho các dịch, bệnh trên cây trồng, vật nuôi phát sinh. Dịch hại Châu chấu tre, dịch tả lợn Châu phi tiếp tục phát sinh ảnh hưởng tới sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

⁴¹ Quyết định số 1074/QĐ-UBND ngày 19/6/2024 về phê duyệt thay thế quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa liên thông lĩnh vực Khoa học, Công nghệ và Môi trường; Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn; Quản lý Công sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và PTNT; Quyết định số 1271/QĐ-UBND ngày 10/7/2024 về Công bố danh mục TTHC mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND cấp huyện tỉnh Lạng Sơn.

⁴² Lĩnh vực Lâm nghiệp, hồ sơ số 000.00.11.H37-231129-0002: tiếp nhận ngày 29/11/2023; Dự án Quốc lộ 4B đến Quốc lộ 18: Sở ban hành Văn bản số 209/SNN-KL ngày 26/01/2024 về việc trồng rừng thay thế dự án Hợp phần 3 và Dự án Đường giao thông kết nối Quốc lộ 4B đến Quốc lộ 18 trên địa bàn tỉnh gửi Cục Lâm nghiệp xem xét. Ngày 24/5/2024 Cục Lâm nghiệp có Văn bản số 712/LN-KHTC về việc thực hiện trồng rừng thay thế trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, trong đó đề nghị triển khai trồng rừng thay thế tại tỉnh; Tuy nhiên Chủ đầu tư đã xin rút hồ sơ tại Văn bản số 463/BQLXD-QLXD ngày 28/6/2024, Sở đã nhất trí tại Văn bản số 1582/SNN-KL ngày 02/7/2024, sau đó làm cơ sở trả kết quả TTHC.

Công tác phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi đã được triển khai kịp thời, quyết liệt; các cấp, các ngành đã triển khai đồng bộ các biện pháp hạn chế dịch bệnh lây lan; cung ứng kịp thời thuốc, vật tư phục vụ công tác phòng chống dịch bệnh... Công tác phòng trừ, ngăn chặn tác hại của Châu chấu tre đã được các địa phương chủ động các phương án, huy động nguồn lực tại chỗ, đến nay cơ bản đã hạn chế châu chấu tre lây lan diện rộng, giảm diện tích nhiễm mới trên cây trồng...

Bệnh Dịch tả lợn Châu phi xảy ra trên địa bàn các huyện, thành phố diễn biến phức tạp và có chiều hướng lây lan, phát sinh mạnh do mầm bệnh vẫn còn tồn lưu trong môi trường gặp điều kiện thuận lợi phát sinh thành dịch; trên địa bàn chủ yếu là chăn nuôi nông hộ nhỏ lẻ, việc áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch bệnh còn hạn chế, tỷ lệ hộ chăn nuôi sử dụng vắc xin để phòng, chống dịch còn thấp, đây là một trong những nguyên nhân dẫn đến bùng phát bệnh DTLCF, gây thiệt hại cho người sản xuất.

Công tác bảo vệ và phát triển rừng thực hiện có hiệu quả; Công tác chỉ đạo triển khai thực hiện Đề án phát triển lâm nghiệp bền vững được quan tâm thực hiện; công tác quản lý giống cây lâm nghiệp thường xuyên được cập nhật; công tác quản lý, khai thác lâm sản thực hiện chặt chẽ. Các hành vi vi phạm pháp luật về lâm nghiệp cơ bản được phát hiện kịp thời và xử lý theo đúng quy định; trên địa bàn tỉnh không hình thành các đường dây, tụ điểm về buôn, bán, tàng trữ và vận chuyển lâm sản trái pháp luật; tình hình vi phạm Luật Lâm nghiệp giảm so với cùng kỳ; trong tháng không có cháy rừng xảy ra.

Các công trình thủy lợi cơ bản đảm bảo phục vụ tưới cho sản xuất nông nghiệp. Công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành trong việc ứng phó với thiên tai được thực hiện có hiệu quả, kịp thời kiểm tra hiện trường, hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng sau thiên tai. Công tác xây dựng cơ bản được các đơn vị chủ động triển khai thực hiện, phối hợp với các đơn vị có liên quan lập kế hoạch và báo cáo tiến độ theo yêu cầu. Công tác thẩm định, quản lý chất lượng các Dự án, công trình được thực hiện đảm bảo theo quy định hiện hành.

Một số công trình thủy lợi tiếp tục xuống cấp, tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn trong mùa mưa bão, chưa được bố trí nguồn vốn để sửa chữa, nâng cấp. Tỷ lệ giải ngân các dự án đầu tư xây dựng cơ bản còn thấp.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ THÁNG 8 NĂM 2024

1. Công tác tham mưu, chỉ đạo, điều hành

Chủ động, tích cực tham mưu cho UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo, văn bản cụ thể hóa các chủ trương của chính phủ, Bộ ngành Trung ương về phát triển nông nghiệp, nông thôn, xây dựng nông thôn mới kịp thời.

Tiếp tục tổ chức triển khai các Nghị quyết, Đề án của Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh, các chỉ đạo UBND tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Các phòng, đơn vị trực thuộc tiếp tục nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm 2024 được phê duyệt đảm bảo chất lượng và thời gian quy định; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện để kịp thời xem xét có định hướng chỉ đạo tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc.

2. Sản xuất nông nghiệp

Tăng cường chỉ đạo chăm sóc, thu hoạch cây trồng vụ Xuân và triển khai kế hoạch sản xuất vụ Mùa; công tác tham mưu, đôn đốc chỉ đạo sản xuất, công tác dự tính dự báo trên các đối tượng cây trồng, vật nuôi, thủy sản trên địa bàn tỉnh; Chỉ đạo quyết liệt công tác điều tra, phòng trừ và kịp thời xử lý các vùng dịch hại phát sinh trên cây, trồng vật nuôi. Tiếp tục theo dõi, đôn đốc UBND các huyện, các xã thường xuyên kiểm tra đồng ruộng, rà soát, phát hiện và tổ chức phun diệt trừ ngay khi phát hiện châu chấu tre phá hại.

Đôn đốc triển khai thực hiện các mô hình, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất đảm bảo đúng thời vụ. Triển khai thực hiện kế hoạch về công tác trồng trọt, bảo vệ và kiểm dịch thực vật năm 2024; Tiếp tục chỉ đạo công tác kiểm tra, quản lý vật tư nông nghiệp, thuốc bảo vệ thực vật, giống vật nuôi trên địa bàn tỉnh; tiếp tục theo dõi, đôn đốc thực hiện công tác kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh giống cây trồng nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục tham mưu chỉ đạo công tác quản lý ổ dịch, giám sát chặt chẽ tình hình dịch bệnh gia súc, gia cầm, triển khai quyết liệt các biện pháp phòng chống bệnh dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn tỉnh. Đôn đốc UBND các huyện, các xã tập trung nguồn lực của địa phương tổ chức xử lý dứt điểm các ổ dịch DTLCP, không để phát sinh ổ dịch mới; Tổ chức xử lý tiêu hủy lợn, tổng vệ sinh, phun thuốc khử trùng, tiêu độc theo đúng quy định; Tăng cường phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các trường hợp làm lây lan dịch bệnh, gây ô nhiễm môi trường theo đúng quy định...

Tiếp tục lấy mẫu giám sát test nhanh an toàn thực phẩm mẫu nông lâm thủy sản; giám sát vùng sản xuất rau an toàn tại một số vùng trồng rau trên địa bàn các huyện, thành phố.

3. Lâm nghiệp – hoạt động Kiểm lâm

Tiếp tục chỉ đạo các đơn vị chủ động phối hợp với các cơ quan có liên quan tuyên truyền triển khai thực hiện Nghị quyết số 95-NQ/TU ngày 20/9/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Kế hoạch số 231/KH-UBND ngày 09/11/2022 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 95-NQ/TU về cải tạo rừng sản xuất là rừng tự nhiên không có khả năng tự phục hồi để phát triển kinh tế lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2022 - 2030 đến cấp ủy, chính quyền cơ sở và người dân đảm bảo theo quy định.

Chỉ đạo, đôn đốc công tác trồng rừng mới bảo đảm đạt và vượt chỉ tiêu được giao; tăng cường các biện pháp phòng, chống cháy rừng trên địa bàn tỉnh; theo dõi diễn biến rừng theo đúng quy định; chủ động theo dõi cảnh báo, dự báo nguy cơ cháy rừng trong mùa nắng nóng. Tuần tra bảo vệ rừng; kịp thời ngăn chặn, xử lý những hành vi xâm hại đến tài nguyên rừng; kiểm tra định kỳ, đột xuất đối với các cơ sở kinh doanh chế biến gỗ, cơ sở gây nuôi; kiểm soát tình hình nuôi nhốt, vận chuyển, mua bán, tàng trữ, tiêu thụ động vật hoang dã.

Triển khai nội dung điều tra rừng trên địa bàn tỉnh và tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ trong công tác quản lý bảo vệ rừng và bảo tồn thiên nhiên; các nội dung thực hiện, rà soát, tích hợp Quy hoạch lâm nghiệp với Quy hoạch tỉnh đảm bảo thống nhất, liên kết, đồng bộ.

Tiếp tục triển khai thực hiện Thông báo số 47/TB-UBND ngày 29/01/2024 của UBND tỉnh⁴³; Tham mưu hoàn thiện chỉnh sửa các dự thảo các Quyết định của UBND tỉnh: Quyết định ban hành khung giá rừng trên địa bàn tỉnh; Quy định đơn giá cây trồng, vật nuôi áp dụng trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn tỉnh; Quy định đối tượng hộ gia đình nghèo chưa tự túc được lương thực; đối tượng được trợ cấp, mức trợ cấp, thời gian trợ cấp gạo bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ “Điều tra, khảo sát xác định danh mục loài cây sinh trưởng nhanh, cây sinh trưởng chậm, cây mục đích, cây phi mục đích đối với rừng phòng hộ và rừng sản xuất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn”. Rà soát các cơ chế, chính sách bảo vệ và phát triển rừng đã ban hành, tham mưu Sở trình UBND tỉnh xem xét điều chỉnh cho phù hợp với Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính phủ.

Tiếp tục hướng dẫn, thẩm định hồ sơ, đôn đốc các dự án có chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế; triển khai “Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng Hữu Liên, Mẫu Sơn giai đoạn 2023-2030” đã được phê duyệt. Tăng cường công tác quản lý các loài động thực vật quý hiếm, đặc hữu, các loài cây cảnh trong tự nhiên. Phối hợp với các ngành chức năng, các thôn bản, đẩy mạnh công tác quản lý bảo vệ rừng trong rừng đặc dụng

4. Thủy lợi - Phòng chống thiên tai và TKCN - Xây dựng cơ bản

Tăng cường công tác quản lý khai thác công trình thủy lợi, đảm bảo nước tưới cho sản xuất nông nghiệp, đôn đốc các đơn vị quản lý khai thác công trình tăng cường thực hiện các quy định của pháp luật về an toàn đập, hồ chứa nhằm đảm bảo an toàn công trình trong mùa mưa lũ; tận dụng các yếu tố thuận lợi của thời tiết, chủ động tích trữ và điều tiết nước tưới phục vụ kịp thời cho sản xuất.

Thường xuyên theo dõi tình hình thời tiết, theo dõi, cập nhật về tình hình thiên tai trên địa bàn tỉnh; tổ chức trực ban 24/24 giờ theo quy định; Phối hợp thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch diễn tập phòng, chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn huyện Tràng Định năm 2024.

Tăng cường đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án được phân bổ trong 2024 và các dự án chuyển tiếp. Triển khai các công trình nguồn vốn sự nghiệp năm 2024. Đẩy nhanh công tác thẩm định, quản lý chất lượng công trình, dự án đang triển khai. Tổ chức kiểm tra, nghiệm thu công tác phục vụ tưới vụ đông xuân năm 2024⁴⁴.

5. Phát triển nông thôn

Tăng cường theo dõi, giám sát các chuỗi liên kết trong sản xuất nông nghiệp và các mô hình phát triển Hợp tác xã đã triển khai thực hiện. Tiếp tục đôn đốc UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện Chương trình mỗi xã một sản

⁴³ Kết luận của đồng chí Lương Trọng Quỳnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh tại cuộc họp chuyên đề xem xét tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện Nghị quyết số 95/NQ-TU ngày 20/9/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và việc triển khai thực hiện Tiểu dự án 1- Dự án 3, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

⁴⁴ Của Công ty TNHH MTV khai thác CTTL Lạng Sơn theo Hợp đồng đặt hàng.

phẩm, lựa chọn, hỗ trợ sản phẩm có khả năng đạt 05 sao để tham gia đánh giá, phân hạng cấp Quốc gia năm 2024. Phối hợp tổ chức Phiên chợ nông đặc sản vùng miền; Tuần lễ quảng bá Na, sản phẩm OCOP, nông đặc sản tỉnh Lạng Sơn năm 2024.

Tổng hợp các ý kiến góp ý, hoàn thiện dự thảo Kế hoạch của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình bảo tồn và phát triển làng nghề giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh.

Phối hợp với các đơn vị liên quan, hỗ trợ, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra về các chỉ tiêu, tiêu chí thuộc lĩnh vực ngành phụ trách đối với các xã phấn đấu về đích NTM năm 2024. Tiếp tục kiểm tra, giám sát các huyện, thành phố về thực hiện các chương trình, dự án: Chương trình mỗi xã một sản phẩm; Tiểu dự án 1, Dự án 3 thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững; Đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn...

6. Dự án Hợp phần 3

Chỉ đạo, đôn đốc đơn vị tư vấn ARVC hoàn thiện, giao nộp các sản phẩm đầu ra theo hợp đồng; Thực hiện công tác giải phóng mặt bằng các công trình hạ tầng công; đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thi công gói thầu LS-ARVC-W04.

7. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

Đẩy mạnh thực hiện các nội dung Kế hoạch xây dựng nông thôn mới năm 2024 theo tiến độ. Triển khai thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao, Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu, Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh. Tham mưu ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí của các Bộ tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2021- 2025.

Tiếp tục phối hợp với các sở, ngành tiến hành kiểm tra tình hình công tác xây dựng nông thôn mới tại các huyện, xã trên địa bàn tỉnh. Tổ chức kiểm tra chuyên đề một số Khu dân cư kiểu mẫu, vườn mẫu trên địa bàn các huyện, thành phố. Kiểm tra, theo dõi, đôn đốc các huyện, thành phố đẩy nhanh việc triển khai thực hiện các mô hình, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất chuyển tiếp năm 2022 – 2023. Tiếp tục rà soát, tổng hợp theo dõi, đẩy nhanh tiến độ các mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất; thôn nông thôn mới kiểu mẫu, khu dân cư kiểu mẫu, vườn mẫu năm 2024.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động, huy động hệ thống chính trị cơ sở, cộng đồng dân cư và người dân vào cuộc để thực hiện các nội dung, nhiệm vụ theo yêu cầu nhằm đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ xây dựng NTM theo Kế hoạch của UBND tỉnh đề ra.

8. Công tác khác

Tiếp tục thực hiện công tác tổ chức cán bộ, đào tạo bồi dưỡng, thi đua khen thưởng theo quy định. Thực hiện tốt chủ đề năm 2024: “Siết chặt kỷ cương, tăng cường trách nhiệm, quyết liệt hành động, sáng tạo bút phá”; đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, giải quyết thủ tục hành chính, kiểm tra kỷ luật kỷ cương hành chính... Tăng cường quản lý nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản công, phòng chống tham nhũng. Duy trì tốt công tác tiếp công dân; xem xét giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, đề nghị thuộc thẩm quyền theo đúng quy định của pháp luật.

Thực hiện tiếp nhận hồ sơ trực tuyến đối với các thủ tục hành chính thuộc

thẩm quyền giải quyết của Sở, đang thực hiện tiếp nhận qua bộ phận Một cửa tại Trung tâm PVHC công tỉnh. Tuyên truyền, hỗ trợ, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia đối với các TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai cung cấp thanh toán trực tuyến thuộc phạm vi giải quyết.

Trên đây là Báo cáo kết quả công tác tháng 7 và phương hướng nhiệm vụ tháng 8 năm 2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Lạng Sơn./.

Nơi nhận:

- Bộ NN và PTNT;
- UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Sở KH&ĐT;
- Cục Thống kê tỉnh;
- Văn phòng ĐPXD NTM;
- UBND các huyện, TP;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở;
- Trang TTĐT Sở;
- Lưu: VT, VP_(VLQ).

(B/c)

GIÁM ĐỐC

Lý Việt Hưng